TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2018
V/v tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Trần Văn Đô;**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị Mai Hương;**

2. Ông **Phạm Phước Tâm;**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hồ Thị Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/03/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị U, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp Mỹ N, xã Mỹ Q, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Đổ Văn H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Xã Tân Hội T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2017; biên bản hòa giải ngày 06/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị U trình bày*:**

- **Về hôn nhân:** Chị U và anh H về sống chung với nhau vào năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu sống chung vợ chồng vẫn hạnh phúc, nhưng khoảng những năm trở lại đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Chị U và anh H đã sống ly thân gần ba năm. Trong

thời gian này, anh H không quan tâm chị U. Xét thấy hôn nhân không đạt được mục đích nên chị U yêu cầu được ly hôn với anh H.

- **Về con chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn là anh Đỗ Văn H đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, hòa giải và được triệu tập xét xử hợp lệ nH không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Trần Thị U có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Văn H. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là *"Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung"*.

Anh Đỗ Văn H là người bị kiện có địa chỉ tại Xã Tân Hội T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Anh Đỗ Văn H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng lại vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đỗ Văn H.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh H chung sống với nhau từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Theo chị U trình bày, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hàn gắn được. Vợ chồng không xây dựng được hạnh phúc gia đình, không ai quan tâm nhau, mỗi người sống riêng tư và đã ly thân nhau. Việc chị U và anh H sống chung với nhau là tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Do đó, không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, tại Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định "…*Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công*

nhận quan hệ vợ chồng…". Vì vậy, không công nhận chị Trần Thị U và anh Đỗ Văn H là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị U trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án chị U phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nH được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị U đã nộp theo Biên lai số 03983 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị U và anh Đỗ Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Trần Thị U phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị U đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 03983 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- UBND xã Tân Hội T;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Đô